

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-5-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Nam.
2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:**  
Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Vũ Thị Thủy T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Nguyễn Đức A, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2021, nguyên đơn Vũ Thị Thủy T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Đức A tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị về chung

sống tại thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng vợ chồng hòa thuận được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù gia đình hai bên đã động viên, khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Nay chị thấy tình cảm dành cho anh Nguyễn Đức A không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 10/02/2018. Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị Thủy T đề nghị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; đồng thời chị yêu cầu anh Nguyễn Đức A phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 02/3/2022, chị Vũ Thị Thủy T không yêu cầu anh Nguyễn Đức A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2022, anh Nguyễn Đức A có quan điểm như sau:*

Anh và chị Vũ Thị Thủy T chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó có phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ. Chị T đã bỏ đi làm công nhân ở Hải Dương 3 tháng mới về nhà. Sau đó chị T tiếp tục bỏ đi đâu không rõ. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 10/02/2018. Anh chưa muốn giải quyết vấn đề nuôi con chung nên không có ý kiến.

Về tài sản và khoản nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo kết quả xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Văn H - trưởng thôn T, xã V, thị xã Đ cho biết:*

Anh Nguyễn Đức A và chị Vũ Thị Thủy T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên không thực hiện việc hòa giải tại thôn nên ông không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 10/02/2018, hiện đang ở với chị Vũ Thị Thủy T tại xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Về tài sản chung và các khoản nợ chung địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Vũ Thị Thủy T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

**[1]***Về quan hệ tranh chấp:* chị Vũ Thị Thủy T có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Đức A. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2]***Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Thủy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Đức A vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

**[3]***Về tình cảm:* chị Vũ Thị Thủy T và anh Nguyễn Đức A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Vũ Thị Thủy T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức A có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

**[4]***Về con chung:* Quá trình chung sống anh chị có 01 con là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 10/02/2018 hiện đang ở cùng chị Vũ Thị Thủy T. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Thủy T luôn thể hiện nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Anh Đ. Anh có ý kiến về việc nuôi con chung do chị T quyết định. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị Vũ Thị Thủy T là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: không đề cập giải quyết

[5] Về án phí: chị Vũ Thị Thủy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thủy T về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Vũ Thị Thủy T được ly hôn với anh Nguyễn Đức A.

2. Về con chung: chị Vũ Thị Thủy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 10/02/2018 kể từ tháng 5 năm 2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh A có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. chị Vũ Thị Thủy T cùng những thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Đức A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: chị Vũ Thị Thủy T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (chị Vũ Thị Thủy T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009218, ngày 04/01/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**

**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Ngọc Bình**